

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 18-5-2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Ông Nguyễn Văn Điền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Ông Đỗ Đình Thế

*- Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*  
Ông Nguyễn Huy Cường - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị D**, sinh ngày 27/9/1975; tại huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở trước khi bị bắt: Số 7/7 đường 12, khu phố 15, phường B, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1940 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1945; chồng Phạm Văn T (đã chết) có 02 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 21/12/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

*- Người làm chứng:*

1/ Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 2, phường Yên, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Chị Lê Thanh Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu 4, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 14/4/2010 tại thôn 5, thị trấn Q, huyện Y (nay là phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang Nguyễn Hoàng Đ, trú tại thôn 2, xã P, huyện Y (nay là khu 2, phường P, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 xi lanh và 01 ống nước cất. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận gói giấy chứa chất bột màu trắng bị Công an thu giữ là ma túy loại Heroine Đ mua của Hoàng Văn M, sinh năm 1975 nhà ở xã Y (nay là phường Y, thị xã Q) với giá 50.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra từ khoảng tháng 10 đến tháng 12 năm 2009, Đ đã nhiều lần mua ma túy của M với mỗi lần mua với giá 50.000 đồng một gói và trong khoảng tháng 01/2010 Đ đã mua của Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 nhà ở xã Yê (nay là phường Y, thị xã Q) 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá 50.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q bắt, giữ khẩn cấp đối với Hoàng Văn M và Nguyễn Văn H.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn M khai nhận từ tháng 6/2009 đến tháng 9/2009 M đã nhiều lần mua ma túy Heroine của Mai Văn T và Nguyễn Thị D tại khu Hội trường vận tải thuộc khu 6, thị trấn Q, huyện Y (nay là khu 6, phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh, mỗi lần mua 01 tép ma túy với giá 50.000 đồng. Từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2010, D và T thuê M bán ma túy loại Heroine và được trả công mỗi tép ma túy bán được là 5.000 đồng đến 7.000 đồng. Ngoài ra trong thời gian này M trực tiếp mua ma túy của D 04 lần, mỗi lần 01 tép với giá 45.000 đồng để sử dụng.

Nguyễn Văn H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 3 năm 2010, H đã nhiều lần mua ma túy của Mai Văn T và Đỗ Thị G nhà ở khu Hội trường vận tải thuộc khu 6, thị trấn Q, huyện Y (nay là khu 6, phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh, mỗi lần mua một gói với giá 50.000 đồng.

Ngày 05/5/2010 Cơ quan điều tra bắt tạm giam đối với Đỗ Thị G, sinh năm 1952 trú tại khu 6, thị trấn Q, huyện Y (nay là khu 6, phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại Cơ quan điều tra G khai nhận từ cuối tháng 9 năm 2009 đến cuối tháng 11 năm 2009 G bán thuê ma túy loại Heroine cho D, T mỗi ngày khoảng 20 tép ma túy với giá 50.000đồng/01 tép, sau khi bán xong thì được T, D trả công cho mỗi tép ma túy bán được là 5.000 đồng/01 tép ma túy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu thập lời khai của đối tượng nghiện là Lê Thanh Th, sinh năm 1984, trú tại khu 6, thị trấn Q, huyện Y (nay là khu 6, phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh. Tại Cơ quan điều tra Th khai đã mua 07 - 08 lần ma túy loại Heroine

của D từ tháng 5 năm 2009 đến tháng 8 năm 2009, tại nhà D ở khu Hội trường vận tải mỗi lần mua một gói với giá 50.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị D bỏ trốn, đến ngày 21/12/2021 thì bị bắt truy nã. Tại Cơ quan điều tra D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2010, D có quan hệ chung sống như vợ chồng với Mai Văn T, sinh năm 1966, trú tại khu 6, thị trấn Q, huyện Y (nay là khu 6, phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh. Trong khoảng thời gian chung sống với T, D và T đã bán ma túy loại Heroine cho nhiều người, trong đó có Hoàng Văn M 03 lần, mỗi lần 01 tép với giá 50.000 đồng (D trực tiếp đưa ma túy cho M còn tiền thì T trực tiếp lấy từ M). Ngoài ra trong khoảng tháng 10/2009 T đã đưa cho D 05 tép ma túy loại Heroine được bọc trong giấy trắng rồi D đưa cho Đỗ Thị G đem đi bán cho các đối tượng nghiện khác với mỗi tép ma túy có giá 50.000 đồng. Sau khi G bán hết thì đem tiền về đưa cho D hoặc T và được D, T trả công với mỗi tép ma túy là 5.000 đồng. Bản thân D thừa nhận việc giúp Mai Văn T nhiều lần bán ma túy, nhưng về ngày tháng và đối tượng mua ma túy cụ thể thì D không nhớ do thời gian đã quá lâu.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSQY ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị D từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với lời khai của những đối tượng bán thuê ma túy cho D.

- Lê Thanh Th có lời khai như sau: Khoảng tháng 5/2009 đến tháng 8/2009 tại ngôi nhà thuê ở khu 6, thị trấn Q, huyện Y (nay là khu 6, phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh. Th đã mua của D khoảng 07 đến 08 lần, mỗi lần 01 tép ma túy với giá 50.000 đồng. Th mua của Mai Văn T từ 02 đến 03 lần, lần nào gặp D ở nhà thì D bán, lần nào gặp T ở nhà thì T bán ma túy cho Th.

- Đỗ Thị G có lời khai: Khoảng tháng 10 đến tháng 11 năm 2009 G bán quán nước tại nhà thuê của vợ chồng Mai Văn T và Nguyễn Thị D sau đó T và D đưa ma túy loại Heroine mỗi lần khoảng 10 liều để G bán, mỗi liều G bán được 50.000 đồng và trả lại cho T, D mỗi liều 45.000 đồng, G được lãi 5.000 đồng một liều. Trung bình cứ 3 ngày G bán hết 10 liều được lãi 50.000 đồng.

- Hoàng Văn M có lời khai: Do không có tiền để mua ma túy sử dụng nên tháng 10/2009 đến tháng 02/2010 M có mua và bán thuê ma túy cho Mai Văn T và Nguyễn Thị D, mỗi lần D đưa cho M từ 10 đến 20 liều Heroine có lần đưa đến 40 liều. Mỗi liều M bán cho người nghiện 50.000 đồng và M được hưởng lợi mỗi liều 5.000 đồng đến 7.000 đồng từ việc bán Heroine cho T và D, mỗi khi giao ma túy cho M thì trực tiếp cả T và D đi xe mô tô đến đưa cho M sau kho bạc huyện Y (nay là thị xã Q). Ngoài ra còn phù hợp với biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh lập ngày 14 và 22 tháng 5 năm 2010, sau khi quan sát kỹ từng ảnh thì Hoàng Văn M, Đỗ Thị G đều chỉ vào tấm ảnh số 2 trong bản ảnh nhận dạng là Nguyễn Thị D người đã đưa ma túy cho M, G để bán cho các đối tượng nghiện, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 02/2010 tại khu 6, thị trấn Q, huyện Y (nay là khu 6, phường Q, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Thị D đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Hoàng Văn M, Lê Thanh Th đồng thời thuê Đỗ Thị G và Hoàng Văn M bán ma túy Heroine cho các đối tượng nghiện khác để sử dụng với giá 50.000đồng/01 tép ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Nguyễn Thị D là người đã trưởng thành, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện dẫn đến phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nhận thức được sai phạm của mình. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với các đối tượng Hoàng Văn M, Nguyễn Văn H, Lê Thanh Th và Đỗ Thị G đã bị Tòa án nhân dân huyện Y (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên không đề cập.

[6] Đối với Mai Văn T có hành vi cùng Nguyễn Thị D “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng T đã chết Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra bị can nên không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt: Nguyễn Thị D 08 ( tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Buộc Nguyễn Thị D phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT;
- THA Hình sự;
- Lưu HS + VP + THADS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

***Nguyễn Văn Điền***